

CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, cùng với những giải pháp đổi mới về nội dung chương trình, phương pháp dạy và học. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng chỉ ra rằng: “Tiếp tục phát triển và nâng cấp cơ sở vật chất – kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đầu tư hợp lý, hiệu quả, xây dựng một số cơ sở giáo dục, đào tạo trình độ quốc tế.

Nhận thức được vai trò quan trọng của cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục trong nhà trường và được sự quan tâm của các cấp chính quyền và địa phương, trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đã tích cực đầu tư và xây dựng trường học khang trang và sạch đẹp. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và thực trạng của nhà trường, em chọn và nghiên cứu đề tài: **“Quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên”**.

1.2. Mục đích nghiên cứu đề tài

Trên cơ sở khảo sát và phân tích thực trạng công tác quản lý cơ sở vật chất của trường Đại học Chu Văn An, đề xuất một số biện pháp quản lý cơ sở vật chất của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

1.3. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng và biện pháp quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

1.4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đề tài tập trung nghiên cứu công tác quản lý cơ sở vật chất của trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn từ năm 2011 – 2015.

Các biện pháp có trong đề tài là các biện pháp mà các phòng, các khoa phối hợp thực hiện dưới sự quản lý, giám sát của Ban Giám hiệu nhà trường.

1.5. Phương pháp nghiên cứu

- *Phân tích, tổng hợp, chọn lọc các quan điểm lí thuyết, quan niệm khoa học, hệ thống hóa các văn bản (Luật, Chỉ thị, Nghị quyết...)*

- *Phương pháp so sánh, khái quát hóa lí luận để xây dựng hệ thống khái niệm và căn cứ lí luận.*

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu*

- *Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi*

- *Phương pháp phỏng vấn*

- *Phương pháp chuyên gia*

- *Phương pháp quan sát*

1.6. Giải thuyết khoa học

Hiện nay, trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện công tác quản lý cơ sở vật chất đạt được hiệu quả nhất định nhưng còn chưa hoàn thiện ở một số công trình, công cụ dụng cụ phục vụ công tác học tập còn thiếu,... Nguyên nhân của thực trạng này có thể là do công tác quản lý, đôn đốc thúc đẩy hoàn thiện cơ sở vật chất còn chưa được chú trọng và đẩy mạnh. Vì vậy cần phải đề ra biện pháp nhanh chóng cải thiện thực trạng này để sớm hoàn thiện các công trình, bổ sung, sửa chữa, bảo quản tốt các công cụ dụng cụ phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy – học.

1.7. Nhiệm vụ nghiên cứu

1.7.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận về công tác quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học

1.7.2. Thực trạng công tác quản lý cơ sở vật chất ở trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

1.7.3. Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý cơ sở vật chất ở trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

1.8. Đóng góp của đề tài

1.9. Dự kiến cấu trúc luận văn

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC

2.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề có liên quan đến đề tài

2.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về khoa học Quản lý giáo dục được ứng dụng trong thực tiễn giáo dục, tạo ra được hiệu quả cao trong công tác Quản lý giáo dục, làm cho chất lượng giáo dục ngày một nâng cao rõ rệt.

2.1.2. Các nghiên cứu ở trong nước

Có rất nhiều công trình nghiên cứu về công tác quản lý cơ sở vật chất và có những thành công nhất định như: “Các biện pháp quản lý của Hiệu trưởng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ cho việc dạy – học ở trường Trung học phổ thông công lập thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Trần Quốc Bảo.

Tuy nhiên vấn đề: "Quản lý cơ sở vật chất" không thể giống nhau ở mọi cơ sở giáo dục, mọi địa phương, mọi vùng. Vì mỗi địa phương, mỗi vùng, mỗi loại hình trường có điều kiện kinh tế - xã hội, bản sắc riêng và mục tiêu giáo dục và đào tạo riêng. Hơn nữa việc nghiên cứu cơ sở vật chất trường Đại học có thể khác với ở trường cao đẳng, học viện và trường trung học phổ thông. Bởi vậy, tôi chọn và nghiên cứu vấn đề: "*Quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên*".

2.2. Một số khái niệm cơ bản

2.2.1. Quản lý

2.2.1.1. Các khái niệm quản lý

"Quản lý là việc đạt tới mục đích của tổ chức một cách có kết quả và hiệu quả thông qua quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các nguồn lực của tổ chức" (Khoa học quản lý, tập I, Học viện Quản lý giáo dục, Hà Nội 2013).

2.2.1.2. Các chức năng quản lý

a. Chức năng lập kế hoạch

b. Chức năng tổ chức

c. Chức năng chỉ đạo

d. Chức năng kiểm tra

2.2.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là những tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và hướng đích của chủ thể quản lý ở mọi cấp khác nhau, đến tất cả các mắt xích của toàn bộ hệ thống nhằm mục đích đảm bảo sự hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở quy luật của quá trình giáo dục về sự phát triển thể lực, trí lực và tâm lực trẻ em.

2.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý trường học là sự quản lý của Hiệu trưởng trường đó đối với toàn bộ những con người, những hoạt động những tổ chức và những phương tiện kỹ thuật, tài chính của trường để đạt cho được mục tiêu của sự giáo dục ở loại trường đó.

2.2.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất là hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật khác nhau được sử dụng để phục vụ việc giáo dục và đào tạo toàn diện cho học sinh trong nhà trường. Đó là những đồ vật, những cửa cái vật chất và khung cảnh tự nhiên xung quanh nhà trường.

2.2.5. Quản lý cơ sở vật chất trường học

Quản lý cơ sở vật chất trường đại học có thể hiểu nghĩa là quá trình tác động của chủ thể quản lý nhà trường đại học trong việc xây dựng, trang bị, phát triển và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất nhằm đưa nhà trường đạt tới mục tiêu đào tạo.

2.2.5. Mục tiêu quản lý cơ sở vật chất

- Đảm bảo được hiệu lực các chế định trong ngành và liên ngành về xây dựng, mua sắm, trang bị, sử dụng, tu bổ, sửa chữa, bảo quản, kiểm kê và thanh lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học một cách phù hợp và thích ứng với mục đích đào tạo, phương châm, nguyên lý, nội dung, chương trình, phương pháp về kế hoạch giáo dục theo từng cấp học, bậc học, loại hình nhà trường và đặc điểm kinh tế - xã hội vùng miền.

- Thu thập và xử lý chính xác các thông tin giáo dục.

2.3. Công tác quản lý cơ sở vật chất của trường Đại học

2.3.1. Yêu cầu của cơ sở vật chất ở trường đại học

2.3.2. Vai trò, vị trí, chức năng cơ sở vật chất trường đại học

2.3.2.1. Vai trò của cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất là thành tố cơ bản trong cấu trúc của quá trình giáo dục nói chung và quá trình dạy học nói riêng. Thành tố này có vai trò,

tâm quan trọng như các thành tố nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, lực lượng giáo dục - dạy học và môi trường.

Cơ sở vật chất kết nối các hoạt động trong nhà trường với nhau và kết nối các hoạt động của trường và các cơ quan hữu quan.

2.3.2.2. Vị trí của cơ sở vật chất

Mục tiêu dạy học: Nhân cách người học đáp ứng sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ở mỗi thời kỳ lịch sử. Mục tiêu này do xã hội, Nhà nước, gia đình người học và người học quy định.

Nội dung dạy học: Những kiến thức cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại và có hệ thống được thể hiện ở nội dung, chương trình kế hoạch giáo dục và dạy học các môn học.

Phương pháp dạy học: Các tri thức về giáo dục học được thầy và trò tận dụng sáng tạo và phù hợp với các nguyên lý, qui luật, nguyên tắc giáo dục dạy học.

Phương tiện, điều kiện dạy học: Nguồn lực vật chất, tài chính, vật chất, kỹ thuật và thiết bị trường học được thầy và trò sử dụng và quá trình giáo dục và dạy học.

Lực lượng dạy học (Nguồn nhân lực): Từ các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và các tổ chức xã hội, cán bộ quản lý giáo dục và chủ yếu là giáo viên và học sinh.

Hình thức tổ chức dạy học: Tổ chức ở trường, ở cộng đồng, giáo dục và dạy học thường xuyên hoặc theo phương thức giáo dục từ xa, . . .

Kết quả dạy học: Chất lượng hiệu quả - giáo dục và dạy học tương ứng với mục tiêu giáo dục dạy học qua kiểm tra và đánh giá.

Môi trường dạy học: Luật pháp, cơ chế tổ chức và quản lý chất lượng phát triển kinh tế - xã hội và phát triển giáo dục. Điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa hình, khí hậu, sinh thái, phát triển dân số,...

Các thành tố trên có mối quan hệ mật thiết và tác động tương hỗ nhau để tạo ra chất lượng, hiệu quả giáo dục nói chung và dạy học nói riêng

2.3.2.3. Chức năng của cơ sở vật chất.

a. Chức năng thông tin.

b. Chức năng phục vụ các hoạt động dạy học.

c. Chức năng giáo dục.

2.3.3. Tính chất của cơ sở vật chất.

- Tính đa dạng phức

- Tính thường trực và liên tục

- Tính khoa học

- Tính tiêu chuẩn

- Tính hiệu quả giáo dục và hiệu quả kinh tế

2.3.4. Nguyên tắc quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học.

2.3.5. Nội dung cơ bản của quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học

- Quản lý trường học, đất đai

- Quản lý nhà cửa

- Quản lý Thư viện nhà trường

- **Quản lý tài sản cố định**
- **Quản lý tài sản không cố định**
- **Công tác bảo quản**

Quản lý tốt tài sản, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của đơn vị, tổ chức kiểm tra, nhắc nhở việc bảo quản đến mọi thành viên trong nhà trường. Chỉ đạo nhân viên bảo vệ, nhân viên phụ trách thiết bị kết hợp bộ phận chuyên môn đôn đốc, theo dõi việc bảo quản sử dụng, giao trách nhiệm cho bảo vệ và các giảng viên phụ trách từng phòng học có trách nhiệm trong bảo quản hàng ngày.

- **Mua sắm, phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Dùng vốn cấp phát từ ngân sách nhà nước để trang bị thêm những tài sản cần thiết, thiết bị đồ dùng chưa có hoặc còn thiếu. Đồng thời báo cáo cấp trên xin trang bị với những tài sản, thiết bị đồ dùng đắt tiền.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN, HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

3.1. Vài nét về trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Trường Đại học Chu Văn An được thành lập ngày 8 tháng 6 năm 2006 theo Quyết định số 135/2006/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, trụ sở trường được đặt tại phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Trường đào tạo đa ngành đa lĩnh vực với các bậc học trung cấp đến đại học bao gồm những chuyên ngành như: Công nghệ thông

[tin](#), [Kỹ thuật điện](#), [Điện tử](#), [Tài chính – Ngân hàng](#), [Ngoại ngữ](#), [Kiến trúc công trình](#)...Bậc sau đại học là ngành Quản trị kinh doanh.

3.2. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất của trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Trường Đại học Chu Văn An cơ sở vật chất đang trong quá trình xây dựng, mọi thứ đang dần đi đến hoàn thiện để đi vào sử dụng. Tuy nhiên, do đầu tư quá dàn trải, thiếu đồng bộ,...nên các công trình chưa được hoàn thiện, công cụ dụng cụ lộn xộn,...

Bảng 3.1: Thực trạng về cơ sở vật chất của Nhà trường

Stt	Các tiêu chí cụ thể	Mức độ thực hiện(theo tỉ lệ %)											
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Chưa							
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thực trạng việc xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất theo hướng khả thi tình hình nhà trường.			24	26.5	60	66.2	6	7.3	0	0	0	0
2	Thực trạng khâu tổ chức, phân công nhân lực quản lý, sử dụng, mua sắm hợp lý.			13	14.7	53	58.8	24	26.5	0	0	0	0
3	Thực trạng việc chỉ đạo, triển khai thực hiện và quản lý cơ sở vật chất trong phân công, giám sát, quản lý.			15	17.6	57	61.8	18	20.6	0	0	0	0
4	Thực trạng trong tuân thủ quy trình, quy định của Nhà			17	19.1	60	66.2	13	14.7	0	0	0	0

	nước về xây dựng cơ sở vật chất.										
5	Thực trạng trong kiểm tra, đánh giá và động viên trong xây dựng, quản lý cơ sở vật chất.	27	29.4	50	55.9	13	14.7	0	0	0	0

(Nguồn: Sử dụng phiếu hỏi dành cho Cán bộ, Giảng viên và Nhân viên)

Từ bảng 3.1 tổng hợp trên cho thấy, có rất nhiều ý kiến khác nhau trong một bảng hỏi, có ý kiến cho là tốt, nhưng cũng có ý kiến cho là khá và trung bình. Qua nghiên cứu tài liệu, bảng hỏi cho thấy, một số người cho là tốt và khá vì theo họ với thực trạng của nhà trường hiện nay, khả năng về tài chính phải là phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tuy nhiên còn những người cho là trung bình thì họ đòi hỏi một trường đại học cần phải thực hiện tốt hơn nữa công việc này thì mới có thể đảm bảo chất lượng học tập cho sinh viên. Lãnh đạo trường đã nhận thức và xác định được tầm quan trọng trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, đã cụ thể hóa tình hình của nhà trường để thành nội quy quy định của Nhà trường trong kế hoạch từng năm học và từng giai đoạn thể hiện trong kế hoạch xây dựng và phát triển trường giai đoạn 2010 – 2015 và Đề án Quy hoạch phát triển trường Đại học Chu Văn An giai đoạn 2010 – 2020.

Bảng 3.2: Nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường về duy trì, sử dụng, bảo dưỡng, bảo quản cơ sở vật chất

Stt	Các tiêu chí cụ thể	Mức độ thực hiện (theo tỉ lệ %)											
		Tốt	khá	Trung bình	Yếu	Chưa làm							
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tuyên truyền các quyết định về quản lý cơ sở vật chất của giáo dục với cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên.			26	29.4	46	51.5	17	19.1	0	0	0	0
2	Xây dựng nội quy nhà trường về quản lý cơ sở vật chất cho tình hình thực tế của trường.			21	23.5	50	55.9	19	20.5	0	0	0	0
3	Phát huy vai trò Đảng bộ, các đoàn thể trong nhà trường triển khai thực hiện các quy định trong chế định giáo dục và đào tạo về quản lý cơ sở vật chất			23	25	51	57.3	16	17.7	0	0	0	0
4	Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của các trưởng phòng, khoa, các bộ môn, nhân viên phụ trách cơ sở vật			24	26.5	56	61.8	10	11.7	0	0	0	0

	chất.											
5	Thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng công tác sửa chữa, bảo quản cơ sở vật chất.	20	22.3	52	57.4	17	19.2	1	1.1	0	0	

(Nguồn: Sử dụng phiếu hỏi dành cho Cán bộ, Giảng viên và Nhân viên)

Trường Đại học Chu Văn An đã thường xuyên quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong việc sử dụng, bảo quản, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất đã được trang bị. Từ đó cán bộ, giảng viên, nhân viên đã giáo dục cho sinh viên ý thức bảo vệ tài sản của công. Tuy nhiên, mức độ thực hiện vẫn chưa cao, chưa hiệu quả.

Bảng 3.3. Sử dụng nguồn kinh phí của nhà trường để xây dựng, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất

Stt	Các tiêu chí cụ thể	Mức độ thực hiện (theo tỉ lệ %)											
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Chưa làm							
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ về mua sắm, xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.	20	22.1	49	54.4	21	23.5	0	0	0	0	0	0
2	Phân công nhân lực triển khai việc xây dựng, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật	25	27.9	56	61.8	9	10.3	0	0	0	0	0	0

	chất.										
3	Phân công cán bộ chỉ đạo, giám sát, kiểm tra sử dụng kinh phí trong việc mua sắm, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất.	24	26.5	52	57.4	14	16.1	0	0	0	0
4	Phối hợp với Đảng bộ, các đoàn thể trong nhà trường trong việc quản lý, giám sát quá trình xây dựng, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất.	28	30.9	49	54.4	13	14.7	0	0	0	0
5	Đảm bảo chất lượng các sản phẩm khi được xây dựng, mua sắm, cải tạo và sửa chữa.	25	27.9	54	60.3	11	11.8	0	0	0	0

(Nguồn: Phòng kiến thiết cơ bản)

Qua bảng thống kê, ta thấy được Lãnh đạo nhà trường đã sử dụng hợp lý nguồn kinh phí của nhà trường trong việc đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo quản cơ sở vật chất. Hằng năm, Nhà trường có những kế hoạch chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng trong từng mục, đặc biệt là mục cơ sở vật chất. Qua những kế hoạch chi tiêu đó, phân công công việc cho từng cán bộ, nhân viên trong khâu quản lý, chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra, đánh giá nhằm hoàn thiện kế hoạch của quản lý cơ sở vật chất của Nhà trường đã đề ra.

Bảng 3.4. Sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất

Stt	Các tiêu chí cụ thể	Mức độ thực hiện (theo tỉ lệ %)											
		Tốt	Khá	Yếu	Trung bình	Chưa làm							
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất đầu năm học.			21	23.5	52	57.4	17	19.1	0	0	0	0
2	Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất cho cán bộ, giảng viên.			29	32.4	46	51.5	15	16.1	0	0	0	0
3	Lập kế hoạch theo dõi thời khóa biểu phục vụ cho việc mượn, sử dụng cơ sở vật chất cho giảng viên và nhân viên.			26	29.4	48	52.9	16	17.7	0	0	0	0
4	Quy định về chế độ đãi ngộ, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, bảo quản cơ sở vật chất.			29	32.4	52	57.4	9	10.2	0	0	0	0

5	Xây dựng các quy chế, quy định việc sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất.	28	30.9	50	55.9	12	13.2	0	0	0	0
6	Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục sau khi sửa chữa, mua sắm.	15	16.9	54	60.3	19	21.1	2	1.7	0	0

(Nguồn: Phòng thiết kế cơ bản)

Bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất theo chế độ quản lý tài sản của Nhà nước, thực hiện chế độ trách nhiệm, theo quy chế quản lý tài sản, thực hiện chế độ kiểm kê, kiểm tra,...cho tất cả các khâu, từ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra.

Bảng 3.5. Tăng cường xã hội hóa giáo dục trong xây dựng cơ sở vật chất và sử dụng, bảo dưỡng, bảo quản cơ sở vật chất

Stt	Các tiêu chí cụ thể	Mức độ thực hiện (theo tỉ lệ %)													
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Chưa làm									
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,... đầu tư tài chính để xây dựng, sửa chữa hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường.					23	26.1	54	60.3	11	11.8	2	1.8	0	0
2	Tăng cường vận động, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.					15	16.2	53	58.8	22	25	0	0	0	0
3	Huy động sự ủng hộ, giúp đỡ của chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, các cơ quan, đoàn thể, từng cá nhân trong Nhà trường.					16	17.6	57	63.3	17	19.1	0	0	0	0

(Nguồn: Sử dụng phiếu hỏi dành cho Cán bộ, Giảng viên và Nhân viên)

Qua kết quả cho thấy được, công tác xã hội hóa của nhà trường đang dần phát triển, có xu hướng tích cực. Tuy nhiên các kết quả đạt được vẫn còn ở mức trung bình. Nhà trường cần phải xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho hoạt động công tác xã hội hóa, phải cố gắng hơn nữa để nâng tất cả các mức độ thực hiện công tác xã hội hóa lên mức tốt nhất có thể. Nhà trường sẽ dần hoàn thiện và ngày càng phát triển hơn.

3.3. Đánh giá chung về quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học

Chu Văn An

3.3.1. Những điểm mạnh

Trường Đại học Chu Văn An phấn đấu để được xã hội công nhận như cơ sở hàng đầu về các quá trình đào tạo, các quá trình nghiên cứu đổi mới và phục vụ cộng đồng. Nhà trường sẽ dần khẳng định điều này qua các thành tích hoạt động, uy tín của các sinh viên, những người đã tốt nghiệp và cán bộ, công nhân viên của nhà trường; Tính nghiêm túc, quy mô hoạt động nghiên cứu và tạo dựng tri thức; Chất lượng các dịch vụ cộng đồng và các hoạt động văn hóa của nhà trường; Sự công nhận bên ngoài và quyết tâm từ bên trong đối với các quá trình quản lý chất lượng; Tầm cỡ quốc tế và kết quả hoạt động của nhà trường.

Quản lý cơ sở vật chất đã trở thành một trong các vấn đề lớn có tầm quan trọng lớn. Số lượng sinh viên ngày càng tăng lên, nhu cầu học tập, thông tin, thiết bị phục vụ dạy học ngày càng nhiều mà trong khi nguồn ngân sách thì hạn chế đã và đang đặt yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An. Trong những năm qua, trường đã từng bước trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong trường, thúc đẩy quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo.

Lãnh đạo nhà trường đã nhận thức được tầm quan trọng của các biện pháp xây dựng và quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động dạy và hoạt động học trong nhà trường.

Các hoạt động xây dựng kế hoạch để thực hiện mục tiêu, phân công lao động hợp lý cho từng hoạt động,...nhà trường đã từng bước làm tốt.

3.3.2. Những điểm yếu

Bên cạnh những thành quả đạt được, Lãnh đạo trường Đại học Chu Văn An còn một số những điểm yếu sau:

Lãnh đạo nhà trường làm công tác chỉ đạo thực hiện các biện pháp trên chưa đồng bộ, có những biện pháp vẫn còn đạt kết quả yếu như hoạt động Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,...đầu tư tài chính để xây dựng, sửa chữa hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường; hoạt động thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng công tác sửa chữa, bảo quản cơ sở vật chất,... Nhà trường không xử lý, theo dõi, giám sát chưa triệt để nên các biện pháp quản lý cơ sở vật chất vì thế mà chưa đạt hiệu quả cao.

Hơn nữa, cơ sở vật chất còn chưa hoàn thiện nhiều, chưa đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

Các văn bản quy định cần được làm tốt hơn nữa để đảm bảo trong quá trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng được tốt nhất.

3.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Nguồn tài chính của nhà trường còn nhiều hạn hẹp trong khi quy mô giáo dục, nhu cầu giáo dục ngày càng cao nên nhà trường không thể tránh khỏi sự khó khăn. Vì vậy kinh phí đầu tư còn hạn hẹp, thiếu thốn, dẫn đến đầu tư chưa đồng bộ, chưa hoàn thiện,...

Nguyên nhân chủ quan: Cán bộ, giảng viên, nhân viên ý thức chưa cao trong vấn đề sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất chung của nhà trường. Công tác phân công công việc chưa được rõ ràng, phải phân công rõ nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cá nhân thì trách nhiệm mới được đảm bảo.

CHƯƠNG 4: BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN, HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

4.1. Một số văn bản về Quản lý cơ sở vật chất

4.2. Một số chương trình, đề án quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học

4.2.1. Chương trình hành động thực hiện Kết luận của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển Giáo dục và đào tạo đến năm 2020: Chương trình gồm bảy giải pháp chính:

4.2.2. Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020

4.2.3. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 – 2015.

4.3. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

4.3.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

4.3.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

4.3.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

4.3.4. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

4.3.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

4.4. Biện pháp hoàn thiện Quản lý cơ sở vật chất của trường Đại học Chu Văn An

4.4.1. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ phụ trách các phòng chức năng nhằm nâng cao chất lượng sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật

Nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên là trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Góp phần vào thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4.4.2. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường về sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất

Nhận thức đúng sẽ có hành động đúng. Các thành viên trong Nhà trường ai cũng có nhận thức đúng về bảo quản, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất thì nội quy quy chế của Nhà trường sẽ được thực hiện nghiêm chỉnh. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng và các đoàn thể trong Nhà trường.

4.4.3. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, mua sắm, trang bị, duy trì, sửa chữa, bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất

Kiểm tra, giám sát không chỉ giúp cho lãnh đạo nắm chắc chất lượng đội ngũ cán bộ, ngăn ngừa khuyết điểm, sai lầm, giúp đỡ sửa chữa mà còn khơi dậy được tính tích cực, sức mạnh to lớn của nhân dân, củng cố uy tín của Đảng trước quần chúng.

4.4.4. Tăng cường xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng và quản lý cơ sở vật chất trường học

Xã hội hoá giáo dục là tạo thêm sức mạnh tổng hợp để tập trung đầu tư cho giáo dục phát triển, ý nghĩa đó không nằm ngoài việc tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

4.5. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Trên đây là bốn biện pháp mà tôi đề xuất góp phần nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại trường Đại học Chu Văn An trong giai đoạn hiện nay. Biện pháp một giữ vai trò nền tảng, quyết định sự thành công của các biện pháp sau cũng như hiệu quả quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho giai đoạn hiện nay và sau này tại trường Đại học Chu Văn An. Biện pháp hai và biện pháp bốn giữ vai trò chủ đạo trong việc duy trì và cải tiến chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Biện pháp ba giữ vai trò quyết định trực tiếp đến hiệu quả công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục. Bốn biện pháp này có mối quan hệ mật thiết, đan xen lẫn nhau và nó thực sự đạt hiệu quả cao khi được kết hợp với nhau.

4.6. Thăm dò tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý cơ sở vật chất đã đề xuất

4.6.1. Tổng kết kinh nghiệm

4.6.2. Xin ý kiến chuyên gia

Bảng 4.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp Quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Các biện pháp cụ thể	Số lượng	Tính cần thiết (%)							
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết					
				SL	%	SL	%	SL	%
1. Tổ chức công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ phụ trách các phòng chức năng nhằm nâng cao năng lực sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật	50	13	26	36	72	1	2		
2. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường về sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất	50	20	38	30	60	1	2		
3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, mua sắm, trang bị, duy trì, sửa chữa, bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất	50	27	54	23	46	0	0		
4. Tăng cường xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng và quản lý cơ sở vật chất trường học	50	31	62	19	38	0	0		

(Nguồn: Sử dụng phiếu hỏi dành cho Cán bộ, Giảng viên, Nhân viên và Sinh viên)

Bảng 4.2. Mức độ khả thi của các biện pháp Quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Các biện pháp cụ thể	Số lượng	Tính khả thi (%)							
		Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi					
				SL	%	SL	%	SL	%
1. Tổ chức công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ phụ trách các phòng chức năng nhằm nâng cao năng lực sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật	50	14	28	35	70	1	2		
2. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường về sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất	50	18	36	31	62	1	2		
3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, mua sắm, trang bị, duy trì, sửa chữa, bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất	50	24	48	26	52	0	0		
4. Tăng cường xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng và quản lý cơ sở vật chất trường học	50	29	58	21	42	0	0		

(Nguồn: Sử dụng phiếu hỏi dành cho Cán bộ, Giảng viên, Nhân viên và Sinh viên)

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Cơ sở vật chất và thiết bị trường học là những phương tiện vật chất, kỹ thuật và sản phẩm khoa học – công nghệ được huy động và sử dụng để đạt được mục đích của các hoạt động giáo dục trong trường học, là một thành tố cơ bản trong quá trình sư phạm, đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định chất lượng giáo dục. Cơ sở vật chất là phương tiện lưu trữ và truyền tải các thông tin quản lý của nhà trường, giúp người dạy đa dạng hóa các phương pháp dạy học, giúp người học chủ động, tích cực tham gia vào quá trình lĩnh hội tri thức. Cơ sở vật chất và thiết bị trường học rất quan trọng, nó phục vụ cho tất cả các lực lượng lao động trong nhà trường để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của họ.

Luận văn đã nghiên cứu thực trạng quản lý cơ sở vật chất của nhà trường; phân tích, đánh giá về số lượng và chất lượng việc mua sắm, sửa chữa, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An. Đồng thời chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân của những điểm yếu để đưa ra các giải pháp quản lý cơ sở vật chất của Trường một cách hợp lý nhất. Có nhiều hoạt động được đánh giá tốt như: xây dựng kế hoạch, phân công lao động, tuyên truyền nội quy, quy định của nhà trường tới các cá nhân nhân viên, học sinh, sinh viên trong nhà trường. Bên cạnh những điểm tốt đó, nhà trường còn mắc phải một số những hạn chế như: Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,...đầu tư tài chính để xây dựng, sửa chữa hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường; hoạt động Thường xuyên theo dõi, kiểm

soát chất lượng công tác sửa chữa, bảo quản cơ sở vật chất,... Nhà trường không xử lý, theo dõi, giám sát chưa triệt để nên các biện pháp quản lý cơ sở vật chất vì thế mà chưa đạt hiệu quả cao. Hơn nữa, cơ sở vật chất còn chưa hoàn thiện nhiều, chưa đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

Để khắc phục tình trạng trên, trên cơ sở lý luận về quản lý cơ sở vật chất ở trường Đại học, kết quả khảo sát thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở trường Đại học Chu Văn An, cùng với nguyên tắc đề xuất các biện pháp, chúng tôi đã đề xuất các biện pháp quản lý đào tạo theo định hướng phát triển năng lực người học của trường Đại học Chu Văn An như sau:

1. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cán bộ phụ trách các phòng chức năng nhằm nâng cao năng lực sử dụng cơ sở vật chất – kỹ thuật.

2. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường về sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng cơ sở vật chất

3. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, mua sắm, trang bị, duy trì, sửa chữa, bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất

4. Tăng cường xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng và quản lý cơ sở vật chất trường học

Các biện pháp quản lý nêu trên đã được khảo nghiệm với kết quả là mức độ cần thiết và mức độ tính khả thi cao, có mối liên hệ chặt chẽ, tạo thành một tổng thể và là căn cứ, điều kiện cần thiết để thực thi các biện pháp khác. Điều đó cho thấy các nhiệm vụ nghiên cứu đã hoàn thành, giả thuyết khoa học đã được minh chứng và mục đích nghiên cứu

đã đạt được. Từ đó, chúng tôi tin tưởng rằng trường Đại học Chu Văn An sử dụng đồng bộ các biện pháp này để quản lý cơ sở vật chất thì sẽ nâng cao được chất lượng và kết quả đào tạo của nhà trường.

2. Khuyến nghị

Để các biện pháp quản lý cơ sở vật chất tại trường Đại học Chu Văn An nêu ra trên đây có tính khả thi, góp phần thiết thực vào nâng cao chất lượng dạy và học, chúng tôi xin được khuyến nghị với các cấp như sau:

2.1. Với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Theo phân cấp quản lý, trường Đại học Chu Văn An do Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trực tiếp quản lý, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cần đầu tư nhiều hơn nữa để nhà trường sớm hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục theo kế hoạch đề ra.

Thường xuyên phối hợp, chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tham mưu cho cấp chính quyền địa phương trong việc tăng cường cơ sở vật chất và thực hiện tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục.

2.2. Đối với lãnh đạo trường Đại học Chu Văn An

Cần chủ động, sáng tạo hơn nữa trong kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, quản lý, sử dụng tài chính và các nguồn lực khác đúng mục đích. Năng động, sáng tạo và đổi mới công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất.

Cần có những lớp tập huấn, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho Cán bộ, Giảng viên, Nhân viên trong quản lý cơ sở vật chất và thiết bị

trường học. Đầu tư thích đáng vào cơ sở vật chất của nhà trường vì cơ sở vật chất tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục và đào tạo.